

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
đề án xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành

Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp phí: các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

b) Tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước

STT	Tên công việc	Mức thu <i>(đồng/đề án, báo cáo)</i>
1	- Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước dưới 5 m ³ /ngày đêm đối với nước thải có chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ; - Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng trên 5 đến dưới 100 m ³ /ngày đêm	850.000
2	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 100 đến dưới 500 m ³ /ngày đêm	1.900.000

3	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 500 đến dưới 2.000 m ³ /ngày đêm	7.100.000
4	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 2.000 đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	9.150.000
5	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước trên 10.000 đến dưới 20.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	10.050.000
6	Thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng nước từ 20.000 đến dưới 30.000 m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	10.950.000

2. Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh áp dụng mức thu bằng 50% mức thu đối với các trường hợp tương ứng quy định tại khoản 1 của Điều này.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Kê khai, nộp phí

Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được, nộp, quyết toán theo đúng quy định sau khi trừ số tiền phí được để lại.

2. Quản lý, sử dụng phí

Tổ chức thu phí nộp 15% vào ngân sách nhà nước, 85% để lại cho tổ chức thu phí. Số tiền được trích để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2020.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. /.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch - Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh